TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2017/KDTM-ST
Ngày 01-8-2017
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Phúc

Bà Trần Thị Hồng Nhạn

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2016/TLST - KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXXST - KDTM, ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank).

Địa chỉ: Số 89, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T - Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng (Văn bản ủy quyền số 02/2015/UQ-HĐQT, ngày 11/02/2015).

Người nhận ủy quyền: Anh Nguyễn Minh B, anh Nguyễn Việt C, anh Hoàng Thái Sơn - Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 328/2016/UQ-VPB, ngày 23/3/2016).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH A.

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Thế A1 - Sinh năm 1978.

Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Đ.

Nơi ở: Tổ 10, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Đ.

Tại phiên tòa: Có mặt anh Nguyễn Việt C; vắng mặt anh Nguyễn Thế A1, anh Nguyễn Minh B, anh Hoàng Thái S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH A có ký kết vay vốn với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank) số tiền là 420.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD1301800155 ngày 18/01/2013 và Khế ước nhận nợ số LD1301809155 ngày 18/01/2013 cụ thể:

- Thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày 18/01/2013 đến ngày 18/01/2017.

- Các kỳ trả nợ gốc và lãi: Công ty Thiên A phải trả nợ gốc và lãi cho VPBank theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 20/02/2013.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô 05 chỗ nhãn hiệu Chevrolet Cruze của Công ty CP GM Thăng Long theo hợp đồng mua bán xe số 42/GMTL/2012.

- Lãi suất trong hạn: Tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 15,00%/năm, được thay đổi định kỳ 03 tháng/01 lần trong suốt thời gian vay; kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 01/4/2013, mức điều chỉnh bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) biên độ 3,50%năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Phạt chậm trả lãi: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo hợp đồng, tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả; bắt đầu tính từ thời điểm quá hạn cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ lãi quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze; Biển kiểm soát: 18A-014.65, số khung RLLJA 695ECH913659, số máy F18D4443015KA, gấy đăng ký xe ô tô số 003233 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 17/01/2013. Thế chấp tại VPBank theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13N009313 ngày 18/01/2013.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; VPBank đã nhiều lần đôn đốc nhưng Công ty A không thanh toán nợ. Tính đến ngày 01/8/2017, Công ty A còn nợ VPBank tổng số tiền 695.777.297 đồng trong đó: Nợ gốc 372.740.735 đồng, nợ lãi 236.747.136 đồng, phạt chậm trả lãi 86.289.426 đồng.

VPBank đề nghị Tòa án buộc Công ty A phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi tạm tính đến ngày 01/8/2017 tổng cộng là 695.777.297 đồng.

Tiếp tục cho tính lãi, phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty Thiên Ân thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp Công ty A chưa hoặc không thanh toán, đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze; Biển kiểm soát: 18A-014.65, số khung RLLJA 695ECH913659, số máy F18D4443015KA, gấy đăng ký xe ô tô số 003233 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 17/01/2013; theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13N009313 ngày 18/01/2013.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua chị Lê Thị P (vợ anh Nguyễn Thế A1 người đại của Công ty A). Quá trình làm việc với chị Lê Thị P được biết tất cả các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho anh Nguyễn Thế A1, chị P đã thông báo và giao lại cho anh Thế A1 nhưng anh Thế A1 cố tình không đến Tòa án làm việc, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Do bị đơn vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 342, 343, 355, 471, 474, 476, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 01/8/2017 là 609.487.871 đồng. Áp dụng khoản 5 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền phạt chậm trả lãi là 86.289.426 đồng. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp. Về án phí các bên đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa VPBank với Công ty A là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ đại diện của bị đơn đến Tòa án để cung cấp các tài liệu chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng đại diện bị đơn cố tình vắng mặt. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tống đạt, thông báo đầy đủ, hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng đại diện bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền là 695.777.297 đồng trong đó: Nợ gốc 372.740.735 đồng, nợ lãi 236.747.136 đồng, phạt chậm trả lãi 86.289.426 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD1301800155 ngày 18/01/2013 và Khế ước nhận nợ số LD1301809155 ngày 18/01/2013. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là đúng pháp luật, phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước). Do bị đơn từ bỏ nghĩa vụ cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử xét thấy các tài

liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp về số nợ gốc, nợ lãi mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn về số nợ gốc 372.740.735 đồng, nợ lãi 236.747.136 đồng tạm tính đến ngày 01/8/2017 được chấp nhận.

Đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi của nguyên đơn: Tại khoản 2 Điều 7 của hợp đồng tín dụng số LD1301800155 quy định "Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo hợp đồng này". Tại khoản 3 Điều 2 của hợp đồng tín dụng quy định "Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn", về bản chất lãi suất nợ quá hạn đã là một biện pháp phạt vi phạm hợp đồng, nhưng tại khoản 2 Điều 7 của hợp đồng trên các bên còn thỏa thuận bên vay "Phải chịu tiền phạt chậm trả lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn" là phạt chồng phạt và lãi chồng lãi nên không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, vì vậy số tiền phạt chậm trả lãi mà nguyên đơn yêu cầu là 86.289.426 đồng không được chấp nhận.

Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze; Biển kiểm soát: 18A-014.65, số khung RLLJA 695ECH913659, số máy F18D4443015KA, gấy đăng ký xe ô tô số 003233 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 17/01/2013; thế chấp tại VPBank theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13N009313 ngày 18/01/2013. Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp xe ô tô 13N009313 ngày 18/01/2013 gữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật dân sự 2005 nên yêu cầu xử lý về tài sản bảo đảm của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị đơn cố tình không đến Tòa án để làm việc, vì vậy không thể xác định được hiện chiếc xe ô tô đang ở đâu và do ai đang quản lý, sử dụng. Nguyên đơn đề nghị khi nào tìm thấy tài sản, thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại để thu hồi nợ là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi, phạt chậm trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau khi tuyên án cho đến khi bị đơn thực tế thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ sau khi tuyên án cho đến khi bị đơn thực tế thanh toán hết nợ cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, về buộc bị đơn tiếp tục chịu phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tính dụng là không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, nên không được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 342, 343, 351, 355, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005;

- Áp dụng Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với Công ty TNHH A về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc Công ty TNHH A phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tính đến ngày 01/8/2017, theo hợp đồng tín dụng số LD1301800155 ngày 18/01/2013 và Khế ước nhận nợ số LD1301809155 ngày 18/01/2013 cụ thể: Nợ gốc 372.740.735 đồng; Nợ lãi 236.747.136 đồng. Tổng cộng 609.487.871 (Sáu trăm linh chín triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi mốt) đồng.

3. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH A không thanh toán nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Khi Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng phát hiện thấy tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze; Biển kiểm soát: 18A-014.65, số khung RLLJA 695ECH913659, số máy F18D4443015KA, gấy đăng ký xe ô tô số 003233 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 17/01/2013 thì có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH A tiếp tục phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1301800155 ngày 18/01/2013, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến ngày thanh toán xong nợ gốc.

4. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với Công ty TNHH A về số tiền phạt chậm trả lãi là 86.289.426 (Tám mươi sáu triệu hai trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi sáu) đồng.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH A phải nộp 28.380.000 (Hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng phải nộp 4.314.000 đồng đối trừ với số tiền tạm ứng án phí là 14.631.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/08094, ngày 07/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn lại 10.317.000 (Mười triệu ba trăm mười bảy nghìn) đồng.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Vũ Tiến Mãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**